

Số: 14/2022/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST - DS, ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 19/01, Tổ 1, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 22, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 15/11/2021).

- *Bị đơn*: Mai Huỳnh N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 19, Tổ 1, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 1, Khóm 1, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/4/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Trường A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 19/01, Tổ 1, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trường A không đồng ý tiếp tục bán nhà cho chị Mai Huỳnh N. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trường A đồng ý tự nguyện liên đới trả lại cho chị Mai Huỳnh N số tiền 70.000.000 đồng và hỗ trợ chị Mai Huỳnh N số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Chị Mai Huỳnh N yêu cầu không tiếp tục mua nhà của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trường A. Chị Mai Huỳnh N đồng ý nhận lại số tiền 70.000.000 đồng và số tiền được hỗ trợ 20.000.000 đồng, tổng cộng 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quA thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trường A đồng ý tự nguyện liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005539 ngày 11 tháng 3 năm 2022. Như vậy, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trường A đồng ý tự nguyện liên đới nộp thêm 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Mai Huỳnh N đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên